CÔNG TY CỔ PHẦN DOCIMEXCO

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết	*Quý 1*		*Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý*	
			Năm nay	*Năm trước*	*Năm nay*	*Năm trước*
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		**644.895.342.183**	**362.814.790.185**	**644.895.342.183**	**362.814.790.185**
Trong đó: Doanh thu hàng xuất khẩu			388.618.594.760	**254.583.023.135**	388.618.594.760	**254.583.023.135**
2. Các khoản giảm trừ	02		**60.468.525**	**1.378.639.260**	**60.468.525**	**1.378.639.260**
Chiết khấu thương mại			0	**1.326.667.830**	0	*1.326.667.830*
Giảm giá hàng bán			60.468.525		60.468.525	
Hàng bán bị trả lại			0	**51.971.430**	0	*51.971.430*
3. Doanh thu thuần	10	VI.23	**644.834.873.658**	**361.436.150.925**	**644.834.873.658**	**361.436.150.925**
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.24	586.077.996.512	310.062.855.741	586.077.996.512	310.062.855.741
5. Lợi nhuận gộp	20		**58.756.877.146**	**51.373.295.184**	**58.756.877.146**	**51.373.295.184**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.25	36.107.671.858	12.088.926.125	36.107.671.858	12.088.926.125
7. Chi phí tài chính	22	VI.26	22.085.439.933	11.490.059.071	22.085.439.933	11.490.059.071
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		19.699.929.913	11.251.267.694	19.699.929.913	11.251.267.694
8. Chi phí bán hàng	24	VI.27	16.227.966.470	11.974.483.083	16.227.966.470	11.974.483.083
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.28	12.914.438.817	9.750.251.033	12.914.438.817	9.750.251.033
10. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	30		**43.636.703.784**	**30.247.428.122**	**43.636.703.784**	**30.247.428.122**
11. Thu nhập khác	31	VI.29	3.186.747.586	208.400.611	3.186.747.586	208.400.611
12. Chi phí khác	32	VI.30	414.168.321	494.449.012	414.168.321	494.449.012
13. Lợi nhuận khác	40		**2.772.579.265**	**(286.048.401)**	**2.772.579.265**	**(286.048.401)**
14. Lợi nhuận từ đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	45			**0**	0	**0**
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**46.409.283.049**	**29.961.379.721**	**46.409.283.049**	**29.961.379.721**
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.31	10.596.520.299	7.798.853.499	10.596.520.299	7.798.853.499
17. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.32		**0**	0	0
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	**60**		**35.812.762.750**	**22.162.526.222**	**35.812.762.750**	**22.162.526.222**
Lợi nhuận/ (lỗ) sau thuế phân bổ cho:				**0**	**0**	**0**
19. Cổ đông thiểu số	61		991.895.605	**(1.744.342.669)**	991.895.605	(1.744.342.669)
20. Cổ đông Công ty mẹ	62		**34.820.867.145**	**23.906.868.891**	**34.820.867.145**	**23.906.868.891**
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**VI.33**	**2.638**	**1.866**	**2.638**	**1.866**

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

Ngày 27 tháng 04 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN DOCIMEXCO

NGUYỄN VĂN HUỆ	HÙYNH LONG HỒ	PHẠM VĂN DŨNG
Lập biểu	Kế toán trưởng	P.Tổng Giám đốc